

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34 /2018/HNGĐ-ST

Ngày: 04 -7 - 2018

V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con,
chia tài sản khi ly hôn,

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Phong Lan – Thẩm phán;

Các Hội Thẩm nhân dân:

1 . Ông Nguyễn Văn Hạnh

2 . Bà Phạm Thị Bích Ngọc

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hà – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận Lê Chân thành phố Hải Phòng.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở tòa án nhân dân Quận Lê Chân, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số: 201/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2018/QĐST-DS ngày 18/6/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị H, sinh năm 1973; ĐKKHKT: Số 04/120/201 TN, phường TN, Quận L, HP; nơi ở: Số 121 HMTh, phường Tr, Quận L, H. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Phạm Quang Long, sinh năm 1963; ĐKKHKT: Số 04/120/201 TN, phường TN, Quận L, HP; nơi ở: Số 121 HMTh, phường Tr, Quận L, H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về hôn nhân và gia đình đề ngày 17 tháng 4 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phạm Thị H trình bày: Bà H kết hôn với ông Phạm Quang L từ năm 1993, trên cơ

sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đại Bản, huyện An Hải (nay là huyện An Dương), thành phố Hải Phòng. Quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu bình thường, từ năm 2007 vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách và quan điểm sống không còn phù hợp, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Thêm vào đó là do vợ chồng không tin tưởng nhau về mặt tình cảm, dẫn đến cuộc sống vợ chồng luôn ngột ngạt, căng thẳng và không có hạnh phúc. Hai bên đã cố gắng rất nhiều để cải thiện quan hệ vợ chồng nhưng không có kết quả. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ, nên bà H đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông L.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Hải M, sinh năm 1997 (hiện đã đến tuổi trưởng thành) và Phạm Long Nh, sinh ngày 06/12/2003. Trong trường hợp vợ chồng ly hôn, bà H có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Phạm Long Nh đến khi trưởng thành, tuy nhiên nếu ông L có nguyện vọng nuôi con bà cũng nhất trí. Việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết việc chia tài sản chung vợ chồng.

Tại phiên tòa ông Phạm Quang L vắng mặt. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông L không đến Tòa án theo giấy triệu tập; thông báo hòa giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án. Song tại trung tâm hòa giải đối thoại Quận Lê Chân và Biên bản ghi lời khai ngày 18/6/2018 tại nhà riêng, ông L trình bày: Ông xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và không có khả năng đoàn tụ. Nay bà H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân Quận Lê Chân giải quyết ly hôn đối ông, ông L nhất trí ly hôn và đề nghị tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật; về con chung: Ông L xác nhận vợ có 02 con chung là Phạm Hải M, sinh năm 1997 (hiện đã đến tuổi trưởng thành) và Phạm Long Nh, sinh ngày 06/12/2003. Trong trường hợp vợ chồng ly hôn, ông L có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Phạm Long Nh đến khi trưởng thành và không yêu cầu bà H phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: Ông L không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết việc chia tài sản chung vợ chồng.

Tại phiên tòa, bà H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với ông L cũng như những quan điểm về con chung và tài sản chung đã trình bày tại tòa.

Kiểm sát viên tham gia phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định về trình tự thủ tục tố tụng tại phiên tòa; nguyên đơn chấp hành đúng các quy định về tố tụng dân sự; bị đơn thực hiện không đúng các quy định về tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 56,81,82,83 Luật HNGĐ năm 2014; Điều 227 BLTTDS tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho bà Phạm Thị H được ly hôn với ông Phạm Quang L; về con chung: Chấp nhận thỏa thuận của hai bên, giao con chung là Phạm Long Nh, sinh năm 2013 cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật .Việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận, không đề nghị tòa án xem xét giải quyết; về tài sản chung bà H không yêu cầu tòa án giải quyết nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và qua xác minh tại địa phương thể hiện ông Phạm Quang L, ĐKKHKT: Số 04/120/201 TN, phường TN, Quận L, HP; nơi ở: Số 121 HMTh, phường Tr, Quận L, H. Căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự; vụ án khởi kiện xin ly hôn giữa nguyên đơn Phạm Thị H và bị đơn ông Phạm Quang L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn là ông Phạm Quang L vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai, cho thấy ông L đã tự từ bỏ quyền cũng như nghĩa vụ của mình trước pháp luật. Bởi vậy căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Phạm Quang L .

[3] Về hôn nhân: Bà Phạm Thị H và ông Phạm Quang L kết hôn với nhau năm từ năm 1993, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đại Bản, huyện An Hải (nay là huyện An Dương), thành phố Hải Phòng. Quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông L là hợp pháp.

Quá trình chung sống cho đến nay bà H và ông L cùng xác nhận vợ chồng có nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hoà hợp về tính tình lối sống, không tin tưởng nhau về mặt tình cảm, vợ chồng thường xuyên xảy cãi cọ nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình và bạn bè khuyên giải nhiều nhưng không có kết quả. Qua điều tra xác minh tại địa phương cũng như tại gia đình thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông L đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Bởi vậy, yêu cầu của bà H được ly hôn với ông L là hoàn toàn chính đáng, phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H xin được ly hôn với ông L.

[4] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Hải M, sinh năm 1997 (hiện đã đến tuổi trưởng thành) và Phạm Long Nh, sinh ngày 06/12/2003. Hai bên cùng thống nhất giao con chung là Phạm Long Nh cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng. Tiền cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận thực hiện, không yêu cầu tòa án giải quyết. Mặt khác qua xem xét ý kiến và nguyện vọng của cháu Nh, cháu Nh có nguyện vọng được sống chung cùng bố (ông Phạm Quang L) và hiện cháu đang chung sống cùng ông L. Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận giữa hai bên về việc nuôi con chung và đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận..

[5] Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu tòa án giải quyết việc phân chia tài sản chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bà H phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

Áp dụng: Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa Bà Phạm Thị H và ông Phạm Quang L.

- Về nuôi con chung: Giao con chung Phạm Long Nh, sinh ngày 06/12/2003 cho ông Phạm Quang L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tiền cấp dưỡng đóng góp nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận thực hiện, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Bà H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005169 ngày 02 tháng 5 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự Quận Lê Chân. Bà H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án.

- Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Lê Chân;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- UBND xã Đại Bản, huyện An Dương,
- Hải Phòng (ĐKKH 1993);
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Phong Lan